

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tháng 11 năm 2023

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Tổ công tác triển khai Đề án 06 của UBND tỉnh Ninh Bình (Tổ công tác) báo cáo kết quả thực hiện tháng 11 năm 2023, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

Trong tháng, UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đã ban hành Công văn số 55/UBND-PVHCC ngày 26/9/2023 về việc đôn đốc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; Công văn số 56/UBND-PVHCC ngày 05/10/2023 về việc triển khai thi hành Nghị quyết số 144/NQ-CP và Công văn số 7323/VPCP-KSTT; Công văn số 57/UBND-PVHCC ngày 23/10/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và kích hoạt tài khoản định danh điện tử; Công văn số 58/UBND-PVHCC ngày 24/10/2023 về việc triển khai, thực hiện Mô hình số 03 tại Kế hoạch số 107 của Đề án 06, (Mô hình xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy), để chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tuyên truyền và hoàn thiện chính sách, pháp luật

Trong tháng, các đơn vị đã xây dựng 04 phóng sự, 52 tin, bài tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình, Trang thông tin điện tử và trên các phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng mạng xã hội, nội dung tập trung vào các tiện ích của Đề án 06, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (DVC), tuyên truyền cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và 02 dự án Luật Căn Cước, Luật lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

- Các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 542 buổi với 1.689 lượt tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh; tuyên truyền 281 buổi lồng ghép thông qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ của xã, phường, thị trấn, thôn, xóm, tổ dân phố; tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã của huyện đã bố trí

01 bảng lưu động để tuyên truyền trực quan, giới thiệu về 05 tiện ích Đề án 06; 25 DVC thiết yếu; 05 bước nộp hồ sơ trực tuyến; 02 nhóm DVC liên thông...góp phần giúp người dân, doanh nghiệp có những trải nghiệm, hình dung về Đề án 06 cũng như quy trình trong nộp hồ sơ trực tuyến.

- Phối hợp Truyền hình ANTT xây dựng 01 phóng sự, nội dung về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD, ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT. Giảm bớt thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian chờ đợi và quản lý dữ liệu bệnh nhân một cách chính xác là những hiệu quả đầu tiên tạo thuận lợi cho cả người dân và cơ sở khám chữa bệnh.

2. Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

2.1. Kết quả triển khai 11 DVC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh đã giải quyết 41.037 hồ sơ trực tuyến, cụ thể:

- Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD: 110 hồ sơ.
- Cấp lại, đổi thẻ CCCD: 3.295 hồ sơ.
- Đăng ký thường trú: 2.894 hồ sơ.
- Đăng ký tạm trú: 481 hồ sơ.
- Khai báo tạm vắng: 02 hồ sơ.
- Thông báo lưu trú: 30.436 hồ sơ.
- Làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: 06 hồ sơ.
- Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 1.105 hồ sơ.
- Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 2.615 hồ sơ.
- Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (*phạt nguội*): 93 hồ sơ.

2.2. Kết quả triển khai 14 DVC của các sở, ban, ngành đã giải quyết 10.438 hồ sơ trực tuyến, cụ thể:

- Đăng ký khai sinh: 542 hồ sơ.
- Đăng ký khai tử: 175 hồ sơ.
- Đăng ký kết hôn: 406 hồ sơ.
- Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ Bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 1.131 hồ sơ.
- Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 1.159 hồ sơ.
- Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 616 hồ sơ.
- Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp: (220/380V): 793 hồ sơ.
- Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện: 2.930 hồ sơ.
- Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 16 hồ sơ.
- Cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe: 391 hồ sơ.
- Liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 1.879 hồ sơ.
- Liên thông Đăng ký khai tử - Xoá đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: 400 hồ sơ.

3. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã gửi 250.660 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Từ 15/10/2023 đến 15/11/2023, tổng số hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh 49.789 hồ sơ, trong đó hồ sơ trực tuyến 35.474 hồ sơ (đạt 71,2%).

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình về cơ bản đã hoàn thành kết nối với 19 hệ thống thông tin bao gồm: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an); (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); (9) Liên thông Tài nguyên Môi trường -Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường); (10) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam); (11) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; (12) CSDL của Bộ GTVT; (13) CSDL Tài nguyên Môi trường; (14) Tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số CMND 09 số với CCCD trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và CSDL thuế phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết TTHC lĩnh vực thuế; (15) Phần mềm Bảo trợ xã hội (Bộ LĐTB&XH); (16) Hệ thống cấp phép, quy hoạch xây dựng (Bộ Xây dựng); (17) Phần mềm dịch vụ công liên thông Liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí (Bộ Công an); (18) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã được kết nối với Kho dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia; (19) Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở về giáo dục và đào tạo

- Về chữ ký số chuyên dùng trên địa bàn tỉnh: 100% cơ quan nhà nước đã được cấp chữ ký số chuyên dùng với 5.057 chứng thư số (4.353 chứng thư số cá nhân và 704 chứng thư số tổ chức). Đã cấp 292 SIM PKI phục vụ việc ký số trên thiết bị di động cho các đồng chí lãnh đạo các cấp.

- Chữ ký số công cộng trên địa bàn tỉnh: Các doanh nghiệp đã phát triển 24.334 chữ ký số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế xã hội

- Thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tính lũy kế đến nay đã hỗ trợ cho 2.023 đối tượng đủ điều kiện, với số tiền 2.957.500.000 đồng.

- Hoàn thành rà soát cơ sở dữ liệu cho 22.900 người có công với cách mạng, 149.086 người cao tuổi và 12.201 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

3.3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển công dân số

- Công an tỉnh Ninh Bình đã cấp 684.262 tài khoản định danh điện tử, kích hoạt 523.804 tài khoản định danh.

- Đối với thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại cơ sở kinh doanh lưu trú

trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tính đến nay đã lập tài khoản cho 546 cơ sở kinh doanh lưu trú. 518 tài khoản đã được Bộ Công an phê duyệt sử dụng, đã có 83 cơ sở kinh doanh lưu trú sử dụng ASM thông báo 9.040 khách lưu trú. Kết quả triển khai, thực hiện quản lý lưu trú tại các cơ sở khám chữa bệnh có 06 cơ sở khám chữa bệnh sử dụng ASM thông báo 992 bệnh nhân.

- Tỷ lệ doanh nghiệp, người dân thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội ngày một tăng. Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 104%.

- Đến nay đã có 320/320 cơ sở giáo dục, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; có 389/465 trường thực hiện thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt; Trên địa bàn tỉnh đã có 239/375 Cơ sở y tế (gồm 15/15 Bệnh viện, 224/360 Trung tâm Y tế) đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, Lĩnh vực bảo trợ xã hội đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Qua rà soát, tổng hợp tài khoản đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh 48.444 người. Trong đó có 1.483 người đã có tài khoản; 9.840 người có tài khoản uỷ quyền; 3.311 người có nhu cầu mở tài khoản; 69,79% người có công không có nhu cầu mở tài khoản tương ứng với 33.810 người. Đã triển khai thí điểm thực hiện triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn TP. Ninh Bình và TP. Tam Điệp trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội, UBND huyện đã triển khai tuyên truyền đến từng xóm phố, tuyên truyền cho đến cán bộ thanh toán tại các điểm chi trả vận động. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng BTHX mới thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho 29/3.355 người trên địa bàn thành phố Ninh Bình, TP Tam Điệp thực hiện đối với 63/1.178 người. Lĩnh vực Người có công: Qua rà soát, tổng hợp tài khoản đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh có 18.373 người hưởng trợ cấp hàng tháng. Trong đó 1.414 người có công đã có tài khoản; 3.081 người có công có tài khoản uỷ quyền; 1.125 người có công có nhu cầu mở tài khoản; 69,41% người có công không có nhu cầu mở tài khoản tương ứng với 12.753 người. Có 190/190 cơ sở khám chữa bệnh trang bị máy móc, thiết bị phục vụ người dân khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD (đến nay đã thực hiện được 911.074 lượt).

3.4. Nhóm tiện ích hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) kết nối và đồng bộ trạng thái hồ sơ TTHC lên Cổng DVC quốc gia, triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử; các DVC về hoạt động khuyến mại; đã kết nối với nền tảng thanh toán trực tuyến, thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính liên quan đến TTHC về đất đai trên cổng DVC quốc gia. Triển khai ứng dụng Zalo OA để nhắn tin, quét mã QR thông báo trạng thái hồ sơ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; một số đơn vị đã triển khai nhắn tin nhắn (SMS brands name) thông tin tiến độ giải quyết hồ sơ trên Hệ thống.

- Công an tỉnh phối hợp với các hội, đoàn thể ban hành Kế hoạch, Quy trình thu thập, nhập thông tin hội viên. Kết quả tính đến ngày 15/11/2023, đã nhập thông tin của 42.201 hội viên Hội Nông dân, 50.596 hội viên Hội Người cao tuổi, 34.839 hội viên Hội Cựu chiến binh, 18.312 Người có công, 5.391 Người lao động.

3.5. Nhóm phục vụ điều hành của lãnh đạo các cấp

- Hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình đã được đưa vào khai thác, sử dụng. Hệ thống có 08 phân hệ, bao gồm: Kinh tế - Xã hội, Y tế, Hành chính công, Quản lý văn bản điều hành, Giáo dục và Đào tạo, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường và Camera giám sát. Mỗi phân hệ bao gồm các chỉ số tổng quát về ngành, lĩnh vực và được cập nhật trực tuyến, cơ bản đáp ứng chuẩn dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Đã lập 171 tài khoản, sử dụng phần mềm theo dõi, giám sát Đề án 06, các đơn vị đã thường xuyên truy cập tài khoản, sử dụng phần mềm thực hiện theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

4. Công tác làm sạch dữ liệu

- Công tác làm sạch dữ liệu dân cư: Đã tiến hành thường xuyên, liên tục đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Đã hoàn thành 19/19 chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư do Cục C06 giao trong đợt 1, đợt 2 (tỷ lệ đạt 100%), đang tiếp tục thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư đợt 3 do Cục C06 chuyển về.

- 100% các cơ sở tiêm chủng COVID-19 trên địa bàn tỉnh đã được trang bị chữ ký số, đảm bảo ký xác thực hồ sơ “Hộ chiếu vắc xin” trên hệ thống phần mềm tiêm chủng. Sở Y tế phối hợp với Công an tỉnh làm sạch đối với 74.230 đối tượng tiêm vắc xin Covid-19 phục vụ ký xác nhận Hộ chiếu vắc xin. Ngoài ra, đã tiến hành nhập dữ liệu các mũi tiêm chủng còn thiếu lên Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19, đối với các mũi tiêm mới yêu cầu 100% các cơ sở tiêm chủng cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác.

- Đã xác thực được 887.168 người trên tổng số 900.715 người BHXH tỉnh quản lý việc cấp thẻ BHYT, đạt 98,5%.

- Triển khai thực hiện quy trình chuẩn hóa và làm sạch 276.786/276.892 dữ liệu trẻ em, đạt 99,7%.

5. Công tác kiểm tra, hướng dẫn trong triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh: Trong tháng đã tiến hành kiểm tra, đôn đốc 08 huyện, thành phố 16 UBND xã, phường, thị trấn về thực hiện Kế hoạch số 124/KH-TCTĐA06 ngày 08/9/2023 về phát động cao điểm 50 ngày, đêm tuyên truyền cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Ngày 14/11/2023, Công an tỉnh ban hành Báo cáo số 3298/BC-CAT-TM về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 124/KH-TCTĐA06 Phát động cao điểm “50 ngày, đêm” tuyên truyền cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, kết quả đã cấp 684.262 tài khoản định danh điện tử, Cục C06 đã phê duyệt 576.953 tài khoản, kích hoạt 523.804 tài khoản định danh điện tử; vượt chỉ tiêu Bộ giao 523.804/448.959, đạt 116,67%.

6. Kết quả triển khai thực hiện mô hình điểm:

Thực hiện Kế hoạch phối hợp số 107/KHPPH-TCTĐA06/CPTW-UBND TỈNH NB ngày 02/8/2023 và Công văn số 53/UBND-PVHCC ngày 23/8/2023 về việc triển khai, thực hiện 43 mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đến nay đã xây dựng 38 Kế hoạch với 38 mô hình, các nhóm mô hình triển khai có hiệu quả như: Nhóm mô hình triển khai thiết bị quét CCCD cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; Nhóm mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên

địa bàn tỉnh; Nhóm thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, kết quả thể hiện ở các nhóm tiện ích.

Ngày 17/10/2023 Tổ giúp việc Đề án 06 tỉnh làm việc với Sở Giao thông Vận tải tỉnh để triển khai, thực hiện 03 mô hình điểm được giao: Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài; Mô hình triển khai thiết bị giám sát thi, sát hạch lái xe; Mô hình triển khai sử dụng CCCD gắn chip điện tử quét thanh toán vé tàu, xe không dùng tiền mặt. Ngày 16/11/2023 phối hợp Sở Giao thông vận tải tổ chức Hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các mô hình của Đề án 06.

7. Kết quả triển khai, thực hiện 02 dịch vụ công liên thông

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 14/8/2023 về triển khai, thực hiện 02 dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Từ 10/7/2023 – 15/11/2023, tỉnh Ninh Bình đã tiếp nhận, giải quyết 5.137 hồ sơ 02 dịch vụ công liên thông, trong đó: Liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 4.236 hồ sơ; liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng: 937 hồ sơ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 12/2023

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và Thông báo số 478/TB-VPCP ngày 20/11/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án 06; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 09/3/2023 về triển khai Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 được Chính phủ giao tại Nghị Quyết số 144/NQ-CP ngày 10/9/2023 và Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023.

2. Đôn đốc các cấp, các ngành tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bố trí trang bị đầy đủ, ưu tiên đồng bộ các thiết bị đầu cuối tại Bộ phận Một cửa các cấp và tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức thực hiện có hiệu quả 02 dịch vụ công liên thông (*liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí*); tổ chức chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước.

3. Đẩy nhanh tiến độ: (1) số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định; (2) số hoá dữ liệu hộ tịch phục vụ việc nhập dữ liệu, trích xuất dữ liệu cũng như đồng bộ dữ liệu tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tư pháp; (3) tăng cường tuyên

truyền cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả 43 mô hình điểm theo Kế hoạch phối hợp số 107/KHPPH-TCTĐA06/CPTW-UBND TỈNH NB ngày 02/8/2023 giữa Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh.

5. Rà soát các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị các điều kiện tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06 theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án của Chính phủ.

Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (KSTTHC);
 - Bộ Công an (Cục C06);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Các thành viên Tổ công tác Đề án 06;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Công ty TNHH MTV Điện lực NB;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Các VP, TH-CB;
 - Lưu: VT, PVHCC.
- Phog_ĐA06_BC

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Quang Ngọc